

Bản án số: 46/2019/HS-ST

Ngày 24-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Cảnh Toàn**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Văn Lam** và ông **Lê Đăng Huân**.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lương Thị Ngọc** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk* tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Cát Cánh** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2019/TLST-HS ngày 09/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Thái B** – sinh năm 1993, tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: tổ dân phố N – phường A – thị xã B – tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: **Vũ Thái H** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị Ngọc C** – sinh năm 1957, làm nông và hiện đang trú tại: tổ dân phố N – phường A – thị xã B – tỉnh Đắk Lắk; Tiền án: 01 tiền án, ngày 30/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Ea Hleo xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 10/10/2017 chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đắk Tân (xã Ea Pil – huyện Ma Đrăk – tỉnh Đắk Lắk), có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Quốc B1** (tên gọi khác: **V**) – sinh năm 1988, tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nơi cư trú: tổ dân phố N – phường B – thị xã B – tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: **Nguyễn Ngọc Đ** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị T** – sinh năm 1953, làm nông và hiện đang trú tại: tổ dân phố N – phường B – thị xã B – tỉnh Đắk Lắk; Tiền án: 01 tiền án, ngày 30/12/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 19/01/2017 chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đắk Tân (xã Ea Pil – huyện Ma Đrăk – tỉnh Đắk Lắk), có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

1. Ông **Nguyễn Văn L** – sinh năm 1977, địa chỉ: thôn T – xã E – huyện K – tỉnh Đắk Lắk. Có đơn đề nghị xử vắng mặt.

2. Ông **Phan Đình T** – sinh năm 1990, địa chỉ: thôn T – xã E – huyện K – tỉnh Đắk Lắk. Có đơn đề nghị xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đình T, địa chỉ: thôn 7 – xã P – huyện K – tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 01 giờ sáng ngày 09/8/2018, Vũ Thái B và Nguyễn Quốc B1 rủ nhau đi vào khu vực huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó B điều khiển xe mô tô BKS 47C1 - 220.30 do B mượn của em trai là Vũ Thái D trước đó, chở B1 đi từ thị xã Buôn Hồ đi vào khu vực xã Ea Tóh, huyện Krông Năng, khi đi qua tiệm điện cơ “Thành Long” của ông Nguyễn Văn L ở thôn T, xã E, huyện Krông Năng thấy không có người trông coi nên cả hai dừng xe mô tô ở gần đó, B lấy 01 mỏ lết và một thanh sắt hình chữ L trong cốp xe mô tô mang theo trước đó để phá khóa cửa tiệm, còn B1 đứng ngoài canh chừng. Sau khi phá khóa cửa B đột nhập vào tiệm lấy 04 bơm nước (loại bơm chìm) và 40kg dây đồng đưa ra khỏi tiệm cho B1 đưa lên xe mô tô. Sau đó cả hai mang số tài sản trộm cắp này đi về khu vực xã Pong Drang, huyện Krông Búk bán được tổng số tiền là 6.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Khoảng 03 giờ sáng, ngày 18/8/2018 B và B1 tiếp tục rủ nhau đi vào khu vực huyện Krông Năng trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. B điều khiển xe mô tô BKS 47C1 - 220.30 chở B1 đi qua nhà ông Phan Đình T ở thôn T, xã E, huyện Krông Năng thấy không có người trông coi nên đã xô ngã hàng rào, đi vào cửa sau; B1 lấy 01 tấm giẻ phủ ngang phần kính cửa, còn B dùng cục đá gần đó đập vỡ cửa kính cho khỏi ồn, rồi mở khóa đi vào nhà ông T thấy 01 tivi nhãn hiệu Sony 32inch treo trên tường liền tháo xuống đưa cho B1 ôm chiếc chiếc ti vi ra chỗ để xe còn B lấy 01 máy khoan tay hiệu MAKTUE HD001 - 26mm và 04 bình hoa bằng gỗ cao khoảng 30cm nhà ông T. Sau đó B và B1 mang số tài sản này về khu vực xã Pong Drang, huyện Krông Búk bán chiếc ti vi và máy khoan tay được 2.000.000 đồng, còn 04 bình hoa bằng gỗ không ai mua nên B và B1 vứt trên đường đi. Sau đó hành vi trộm cắp của B và B1 bị phát hiện xử lý theo pháp luật hình sự.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 15/01/2019 và số 30 ngày 19/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Krông Năng kết luận: 40kg dây đồng có giá 6.800.000 đồng, 01 máy bơm nước loại bơm chìm có công suất 4,5kw có giá 4.500.000 đồng, 01 máy bơm nước loại bơm chìm có công suất 3kw có giá 3.200.000 đồng, 01 bơm nước loại bơm chìm công suất 2kw có giá 1.800.000 đồng, 01 bơm nước loại bơm chìm công suất 1,5kw có giá 1.500.000. 01 ti vi nhãn hiệu Sony 32inch màu đen có giá trị 3.480.000 đồng; 01 máy khoan tay hiệu MAKTUE HD001 - 26mm có giá 400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 21.680.000 đồng. Đối với 04 lọ hoa cao 30cm làm bằng gỗ, Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu định giá nhưng không có cơ sở để định giá.

Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 03/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng đã truy tố các bị cáo Vũ Thái B, Nguyễn Quốc B1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi như nội dung Cáo trạng đã công bố và thừa nhận Cáo trạng đã truy tố đúng người, đúng tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng giữ nguyên quyết định như Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo Vũ Thái B, Nguyễn Quốc B1 về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội cũng như nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của BLHS để xử phạt Vũ Thái B, Nguyễn Quốc B1 mỗi bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: 04 máy bơm nước, 40kg sợi dây đồng, 01 tivi hiệu Sony 32inch, 04 lọ hoa bằng gỗ, 01 máy khoan tay, cơ quan điều tra không thu giữ được; đối với 01 mô lét và 01 thanh sắt hình chữ L mà các bị can sử dụng làm công cụ phạm tội đã được xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 04/2019/HS-ST ngày 30/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. Đối với chiếc xe mô tô BKS 47C1 - 220.30 do bị can Vũ Thái B tự lấy của em trai là anh Vũ Thái D, anh D không biết nên cơ quan điều tra không thu giữ là có căn cứ.

Về biện pháp tư pháp: Truy thu của mỗi bị cáo số tiền 4.000.000 đồng thu lợi bất chính do việc phạm tội mà có để sung công.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHD, Điều 586 và 589 Bộ luật dân sự (BLDS). Buộc Vũ Thái B, Nguyễn Quốc B1 phải liên đới bồi thường giá trị 04 máy bơm nước, 40kg sợi dây đồng cho ông Nguyễn Văn L trị giá là 17.800.000 đồng; liên đới bồi thường cho ông Phan Đình T trị giá 01 tivi hiệu Sony 32inch, 01 máy khoan tay trị giá là 3.880.000 đồng.

Các bị cáo Vũ Thái B, Nguyễn Quốc B1 không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo cùng xin được xem xét để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng và Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 2 giờ ngày 09/8/2018, Vũ Thái B và Nguyễn Quốc B1 đã có hành vi đột nhập vào nhà của ông Nguyễn Văn L tại thôn T – xã E – huyện Krông Năng trộm cắp 04 máy bơm nước (loại bơm chìm) và 40kg dây đồng, tổng giá trị 17.800.000 đồng. Khoảng 3 giờ ngày 18/8/2018, Vũ Thái B và Nguyễn Quốc B2 đột nhập vào nhà của ông Phan Đình T tại thôn T – xã E – huyện Krông Năng trộm cắp 01 tivi nhãn hiệu Sony 32inch, 01 máy khoan tay và 04 bình hoa bằng gỗ, tổng giá trị là 3.880.000 đồng.

Hành vi của Vũ Thái B, Nguyễn Quốc B1 đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS như Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 03/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng đã truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Khoản 1 Điều 173 của BLHS quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Các bị cáo là những công dân đều đã trưởng thành và nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, do háms lợi, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động nên lợi dụng vào không gian, thời gian và sự sơ hở, mất cảnh giác của mọi người mà Bình và Bảo đã có hành vi bí mật, lén lút đột nhập để trộm cắp tài sản của các chủ sở hữu rồi sử dụng, bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của các bị cáo không những đã xâm phạm vào quyền sở hữu hợp pháp tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự, trị an tại địa phương.

[5] Xét tính chất, vai trò cũng như mức độ của từng hành vi mà các bị cáo đã gây ra là như nhau, các bị cáo phạm tội dưới hình thức đồng phạm giản đơn, cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS. Bên cạnh đó phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều xuất thân là dân lao động, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đây là những tình tiết giảm nhẹ đã được pháp luật quy định nên cần xem xét, vận dụng cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng cũng như tính nhân đạo của pháp luật nhà nước.

[8] Xét nhân thân của các bị cáo cũng như tính chất và mức độ tội phạm thì thấy cần cách ly các bị cáo một thời gian, nhằm giáo dục riêng cũng như răn đe phòng ngừa chung.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Vũ Thái B, Nguyễn Quốc B1 phải liên đới bồi thường cho người bị hại số tiền thiệt hại do các tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt, cụ thể là: Mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn L số tiền 8.900.000 đồng; bồi thường cho ông Phan Đình T số tiền 1.940.000 đồng.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc mốp lết và 01 thanh sắt hình chữ L mà các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội đã được xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 04/2019/HS-ST ngày 30/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ nên không đề cập. Đối với chiếc xe mô tô BKS 47C1-220.30 do bị cáo Vũ Thái B tự lấy của anh Vũ Thái D, anh D không biết nên cơ quan điều tra đã trả lại, không thu giữ là có căn cứ.

Đối với 04 lọ hoa bằng gỗ, quá trình điều tra không thu giữ được nên không xem xét.

[11] Về biện pháp tư pháp: Cần truy thu của mỗi bị cáo số tiền 4.000.000 đồng do phạm tội mà có để sung công.

[12] Các bị cáo khai đã bán 40kg dây đồng cho một người nhưng không biết nhân thân, lai lịch và bán 04 máy bơm nước + 01 tivi hiệu Sony và 01 máy khoan tay cho Nguyễn Đình T, tuy nhiên T không thừa nhận việc tiêu thụ các tài sản của các bị cáo do trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra cần tiếp tục xác minh, điều tra và sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[13] Về án phí: Bị cáo Vũ Thái B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho Nguyễn Quốc B1 do hộ cận nghèo.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Thái B, Nguyễn Quốc B1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Xử phạt:

1.1. Vũ Thái B 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

1.2. Nguyễn Quốc B1 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của BLTTHS. Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã trả lại chiếc xe mô tô BKS 47C1-220.30 cho anh Vũ Thái D là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 584, 585 và 589 BLDS. Buộc Vũ Thái B phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn L số tiền 8.900.000 đồng và bồi thường cho ông Phan Đình T số tiền 1.940.000 đồng. Buộc Nguyễn Quốc B1 phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn L số tiền 8.900.000 đồng và bồi thường cho ông Phan Đình T số tiền 1.940.000 đồng.

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS. Tịch thu của Vũ Thái B số tiền 4.000.000 đồng và tịch thu của Nguyễn Quốc B1 số tiền 4.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí

Toà án. Bị cáo Vũ Thái B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 542.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Nguyễn Quốc B1 thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những phần liên quan trong hạn luật định là 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Bị cáo, Người bị hại, ...;
- Lưu HSVA, VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

TRẦN CẢNH TOÀN